

NGŨ PHÁP VÀ NGHĨA CỦA HAI KIỂU DANH NGŨ:
HẠT DƯA..., MỘT HẠT DƯA...

Vũ Đức Nghiệu

1. Trong tiếng Việt ngày nay, chúng ta có thể nói:

a. (vài) *hạt muối*, (một) *hạt cát*, (mấy) *hạt sạn*, (dăm) *hạt bụi*, (mười) *hạt gạo* ...

b. *hạt dưa*, *hạt bí*, *hạt cà*, *hạt rau*, *hạt na* ...

b'. vài *hạt dưa*, dăm *hạt bí*, từng *hạt rau*, mấy *hạt cà*, những *hạt na* ...

lại cũng có thể nói:

c. (một) *đĩa hạt dưa*, (một) *nhúm hạt bí*, (mỗi) *cân hạt rau*, (một) *chén hạt cà*,
(mỗi) *bát hạt na*, (một) *yến hạt dẻ* ...

nhưng không thể nói:

* *một đĩa hạt muối*, * *một thùng hạt cát*, * *một nhúm hạt bụi*, * *một vốc hạt sạn*, *
một cân hạt ngô, **một bát hạt com*, **một bao hạt gạo*, **một tạ hạt thóc* ...

Hiện tượng này gần như bị bỏ qua trong hầu hết các nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt nói chung và nghiên cứu về danh ngữ nói riêng. Để phân tích và giải thích cho nó, căn cứ sâu xa của vấn đề cần phải được tìm trong chính những đặc điểm ngữ pháp và ý nghĩa của các danh từ trong các loại danh ngữ đó.

2. Trước hết, có thể nói rằng, các danh ngữ thuộc loại a. b. và b'. ở đây như:

(một) *hạt muối*; (một) *hạt cát*; (một) *hạt sạn* ...

(một) *hạt dưa*; (một) *hạt bí*; (một) *hạt cà* ...

hạt dưa, *hạt bí*, *hạt cà* ... là rất thường gặp, rất phổ biến và đều rất "chính danh". Cấu trúc hình thức của chúng cũng giống nhau đến mức người ta có thể dễ

nhằm lẫn, đánh đồng a. b' với b. hoặc coi đó là những biến thể của nhau. Thật ra, chúng có hai nét giống nhau căn bản có thể thấy ngay là:

+ Mỗi danh ngữ đều có *danh từ chính (trung tâm) đứng trước và danh từ làm định ngữ hạn định đứng liền kề đằng sau.*

+ Danh từ làm định ngữ cho trung tâm đều là những danh từ khối, không đếm được, không có khả năng kết hợp với các từ *mấy, mỗi, một, từng, vài, đôi, dăm, những*. (Phân biệt với danh từ đơn vị, đếm được, là những danh từ hoàn toàn có khả năng ấy). Ví dụ: **một bí, *mấy cát, *mỗi dưa, *từng hạt, *vài gạo, *đôi thóc, *dăm com, *những ngô ...*

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm giống nhau như đã thấy bên trên, giữa các loại danh ngữ này có những khác biệt vừa rất rõ ràng lại vừa không kém phần tế nhị. Hãy xem xét vấn đề bắt đầu từ danh từ trung tâm trong các danh ngữ loại a. b. b' rồi đến danh từ định ngữ cho trung tâm trong các danh ngữ hữu quan.

2.1. Danh từ trung tâm của các danh ngữ loại a. b. và b':

2.1.1. Về mặt ngữ pháp, trong các danh ngữ loại a. *hạt* là danh từ đơn vị dùng để "phân lập về phương diện hình thức tồn tại trong không gian, trong thời gian hay trong một chiều nào khác do ngôn ngữ phân xuất trong khi cấu trúc hoá thế giới thành những đơn vị có vật tính (thingness) nghĩa là có tính cá thể hay được coi như những cá thể" [5.tr.267]. Còn về mặt ý nghĩa từ vựng, ở đây, *hạt* đã được dùng với ý nghĩa chuyển tiếp "*Vật có hình giống như hạt gạo, hạt ngô*" phái sinh từ ý nghĩa gốc "*Bộ phận hình trướng hay hình dẹp chứa trong quả do noãn cầu của bầu hoa biến thành; nảy mầm thì cho cây con*" (những định nghĩa này được rút ra từ Từ điển tiếng Việt 1994, tuy chưa được thật tốt, nhưng chúng tôi vẫn giữ nguyên).

Chính nhờ thế, nó có khả năng kết hợp với các từ *mấy, mỗi, một, từng, vài, đôi, dăm, những* - phân biệt với danh từ khối (không đếm được), là loại danh từ

không có những khả năng ấy [xem 5]. Ví dụ: *một hạt, mấy hạt, mỗi hạt, từng hạt, vài hạt, đôi hạt, dăm hạt, những hạt*.

Điều đó có nghĩa rằng tại các danh ngữ loại a. *hạt* có ý nghĩa chỉ đơn vị, để làm cho cái khối (loại/ chủng/ loài) do các danh từ không đếm được đứng sau nó biểu thị, được vật hoá, được phân xuất ra thành những phần tử; và vì thế, cương vị, chức năng, cùng với các ứng xử ngữ pháp của nó không khác gì so với *viên* (sỏi), *hòn* (gạch), *tảng* (đá), *cục* (đất), *bức* (tranh), *ngôi* (sao), *tấm* (vải), *que* (kem), *mảng* (tường), *cây* (đà), *con* (gà), *cái* (chổi), *chiếc* (dép) ...

2.1.2. Trong các danh ngữ loại b. b'. và c. tình hình có khác. Trước hết phải thấy rằng: danh từ *hạt* ở đây cũng như *lá, quả, ngọn, cành* ... đều là những danh từ đơn vị mà sở biểu của chúng gồm hai nét nghĩa khái quát quan trọng (xem [5. tr.333]):

- a. Nét nghĩa biểu thị đặc trưng về hình thức tồn tại phân lập của sự vật (ký hiệu [+ H])
- b. Nét nghĩa biểu thị thuộc tính nội dung (chất liệu) như ở các danh từ khối (ký hiệu [+ Ch]).

Chính hai nét nghĩa này khiến cho *hạt* có ba khả năng:

* Khi thì hiện diện với tư cách một danh từ khối, không đếm được, đóng vai trò làm trung tâm danh ngữ (loại b.)

* Khi thì hiện diện với tư cách một danh từ đơn vị, đếm được, có thể đứng làm trung tâm danh ngữ (loại b').).

* Khi thì đóng vai trò làm định ngữ hạn định trong danh ngữ (loại c.)

Vì vậy, ý nghĩa của *hạt* trong b. như: *lấy hạt dưa, mua hạt dưa, phơi hạt dưa, rửa hạt dưa, cân hạt dưa, gói hạt dưa, gieo hạt dưa, rang hạt dưa, cắn hạt dưa, ...* và trong c. như: *đĩa hạt dưa, nhúm hạt dưa, hộp hạt dưa, rá hạt dưa, thúng hạt dưa, yén hạt dưa, lạng hạt dưa...*, không giống với nghĩa của nó trong b': *lấy dăm*

hạt dưa, mua mười hạt dưa, phơi hai hạt dưa, rửa dăm chục hạt dưa, cân mười hạt dưa, gói mấy hạt dưa, gieo một hạt dưa, rang một trăm hạt dưa, cắn một hạt dưa ...

Cũng vậy, những cách nói sau đây sẽ là hoàn toàn tự nhiên, ví dụ:

hạt quả dưa này ngon hơn hạt quả dưa kia
hạt quả bí này mấy hơn hạt quả bí kia
hạt quả ổi này nhiều hơn hạt quả ổi kia
hạt quả nhãn này to hơn hạt quả nhãn kia
hạt quả vải này bé hơn hạt quả vải kia
hạt quả mít này bở hơn hạt quả mít kia ...

nhưng những cách nói sau đây lại không được coi là tự nhiên:

** mỗi hạt quả dưa này ngon hơn mỗi hạt quả dưa kia*
** từng hạt quả bí này mấy hơn từng hạt quả bí kia*
** dăm hạt quả ổi này nhiều hơn dăm hạt quả ổi kia*
** mọi hạt quả nhãn này to hơn mọi hạt quả nhãn kia*
** mấy hạt quả vải này bé hơn mấy hạt quả vải kia*
** mỗi hạt quả mít này bở hơn mỗi hạt quả mít kia ...*

Những thực tế này buộc chúng ta phải thừa nhận rằng trong các danh ngữ loại b. ý nghĩa ngữ pháp và chức năng của *hạt* cùng kiểu với ý nghĩa ngữ pháp, chức năng và thái độ ngữ pháp của *gà*, *bò*, *tôm*, *cá*, *cua*, *thần lằn*... trong các danh ngữ chẳng hạn: *gà nhà*, *bò rừng*, *tôm đồng*, *cá sông*, *cua biển*, *thần lằn sa mạc*... còn trong các danh ngữ loại c. ý nghĩa ngữ pháp và chức năng của *hạt* lại chẳng khác gì với ý nghĩa ngữ pháp, chức năng và ứng xử ngữ pháp của những danh từ khối, không đếm được khác như *gà*, *mèo*, *tường*, *bút*, *đĩa*, *thịt*, *dầu*... trong các

danh ngữ như: *con gà nhà, con mèo rừng, bức tường đất, chiếc bút tre, cái đĩa nhôm, cân thật lộn, lít dầu dừa ...*

2.2. Danh từ định ngữ trong các danh ngữ loại a. b. và b'. mà chúng ta đang xét, đều là danh từ khối, không đếm được. Đặc điểm "không đếm được" của: *dừa, bí, rau, cà, na ...* trong các danh ngữ loại b. không khác gì so với các danh từ như *gạo, thóc, tấm, cám, đất, nước, rượu, dầu, vịt, gà, trâu, ngựa, bò, dê, chó, mèo ...* Chúng cũng cũng chính là *dừa, bí, rau, cà, na ...* trong các danh ngữ loại c. và chẳng khác gì *muối, cát, sạn, sỏi, bụi...* trong các danh ngữ loại a.

Tuy nhiên, sự giống nhau ở danh từ làm định ngữ hạn định trong các danh ngữ như thế không phải là chìa khoá của vấn đề chúng ta đang quan tâm. Cái quyết định sự khác biệt giữa loại danh ngữ a. một bên, với bên kia, loại b. và b'. khiến cho chúng ta có được: *hạt bí, hạt dừa..., một hạt bí, một hạt dừa..., một đĩa hạt bí, một đĩa hạt dừa...* có được: *hạt muối, hạt cơm..., một hạt muối, một hạt cơm...*, mà không có được: * *một đĩa hạt muối*, * *một bát hạt cơm...* chính là ở danh từ trung tâm của chúng: danh từ *hạt*.

3. Như đã nói bên trên, *hạt* (cũng như *lá, quả, ngọn, cành ...*) là danh từ mà sở biểu của nó có hai nét nghĩa khái quát quan trọng:

- a. Nét nghĩa biểu thị đặc trưng về hình thức tồn tại phân lập của sự vật (ký hiệu [+ H]).
- b. Nét nghĩa biểu thị thuộc tính nội dung, chất liệu (ký hiệu [+ Ch]) như ở các danh từ khối (xem thêm [5.tr.333]).

Tuy những thuộc tính "chất liệu" của *hạt lá, ngọn, cành...* luôn phải đi liền và gắn bó mật thiết với những đặc trưng về hình thức của vật được biểu thị, nhưng về mặt ý nghĩa từ vựng, *hạt* (và những từ cùng kiểu) thường hay được dùng để biểu thị những vật có hình thức được tiếng Việt, người Việt cho là tương tự với sở chỉ

của chúng, theo phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ (chẳng hạn: *hạt muối, hạt cát, hạt sạn, hạt bụi, hạt cám, hạt sương, hạt ngọc ...*).

Về mặt ngữ pháp, vì *muối, cát, sạn, bụi, cám, sương ...* là các danh từ khối, không có biểu hiện về số, nên lúc này, sự hiện diện của các danh từ đơn vị như: *hạt, viên, hòn, tảng, cục, bịch, ngói, tấm, que, mảnh, cây, con, cái, chiếc...* trở nên cần thiết để diễn đạt sự đo đạc, tính đếm cái do chúng (những danh từ khối) biểu thị.

Khi được sử dụng như vậy, hệ quả quan trọng nhất của của hiện tượng này đã xảy ra là: Nét nghĩa [+ H] của *hạt* thể hiện hình thức tồn tại của sự vật được bảo toàn, giữ nguyên là [+ H]; nét nghĩa [+ Ch] thể hiện chất liệu, thuộc tính nội dung bị triệt tiêu, trở thành [- Ch]. Lúc này, ngay lập tức, *hạt* xuất hiện không khác gì các danh từ đơn vị "chính danh" khác về đặc trưng và cương vị, ứng xử ngữ pháp; bởi vì tuy vốn là danh từ khối, không đếm được, biểu thị chất liệu nhưng bây giờ, trong ý nghĩa từ vựng của nó đã có một nghĩa chuyển (nghĩa phái sinh) được xây dựng nhờ phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ để được dùng với tư cách là những danh từ đơn vị (cũng giống như: *lá, mũi, cây, bánh ...* trong *lá thư, mũi tên, cây bút, bánh pháo ...* chẳng hạn).

Ở đây, *chính sự chuyển nghĩa từ vựng* đã dẫn đến sự chuyển đổi đặc trưng ngữ pháp và các ứng xử ngữ pháp của danh từ hữu quan, khiến nó chuyển từ tiểu loại danh từ khối sang tiểu loại danh từ đơn vị.

Quan sát các danh ngữ, chẳng hạn: *vài hạt muối, một quả dưa, dăm ngọn rau, một cành đào, vài cái mũ, hai con gà, một chiếc đũa, những hòn đá, mỗi viên bi, vài cây bút, một cục tẩy, dăm que kem, năm mét vải, vài lít rượu, một cân thịt ...* chúng ta sẽ thấy những đặc điểm, cương vị và ứng xử ngữ pháp của *hạt, cây, lá, quả, ngọn, cành ...* với *cái, con, chiếc ...* và *hòn, viên, cây, cục, que, mét, lít, cân ...* là hoàn toàn không khác nhau.

4. Đến đây vấn đề đã trở nên khá rõ ràng:

+ Nếu có hai danh từ tạo thành một danh ngữ mà trung tâm danh ngữ ấy là một danh từ đơn vị (dù là danh từ đơn vị "chính danh" hay chuyển đổi từ một nguồn gốc khác tới với những điều kiện nhất định nào đó) để phân lập cái khối (loại / giống / loài) được biểu thị bằng danh từ khối, không đếm được, đứng đằng sau, làm định ngữ hạn định cho nó (danh từ trung tâm), thì không thể có bất kỳ một danh từ đơn vị nào khác kết hợp thêm vào đằng trước được nữa. Điều này không chỉ đúng cho các danh ngữ hữu quan đang xét, mà còn đúng cho tất cả các danh ngữ khác cùng loại ¹. Ví dụ:

** (một) thúng hạt cát, * (một) lồng con gà, * (một) xe hòn sỏi, * (một) nhúm hạt sạn, * (một) thùng que kem, * (một) bát hạt muối, * (một) cuộn mét vải, * (vài) thùng lít rượu, * (dăm) sọt quả cam, * (một) hộp chiếc đĩa, * một xe viên sỏi, * (một) hộp viên bi, * (một) gói cái kẹo ...*

Chính vì thế cho nên khi *hạt* đã là danh từ đơn vị, làm trung tâm danh ngữ thì nét nghĩa a. (*hình thức, đơn vị, đếm được*) của nó được bảo toàn, nét nghĩa b. (*chất liệu, đặc trưng*) của nó bị triệt tiêu và chúng ta không thể nói: **một thìa hạt muối, *một xe hạt cát, *một đĩa hạt sạn, *một nhúm hạt bụi, *một cân hạt gạo, *một tạ hạt thóc, *một thúng hạt kê, *một cân hạt tằm, *một cân hạt cám, *một bát hạt com...*

+ Ngược lại, nếu các danh từ trung tâm trong các danh ngữ như thế không được dùng với ý nghĩa *đơn vị* để phân lập, để "tính đếm" các khối/ loài..., mà được dùng với ý nghĩa và tư cách của danh từ khối, thì chúng có thể kết hợp (tiếp hợp) thêm vào đằng trước một danh từ đơn vị, đếm được, hoặc một danh từ vốn là danh từ khối nhưng được chuyển sang dùng làm danh từ đơn vị, đếm được (nhờ một phương thức chuyển nghĩa nào đó). Ví dụ: *thịt lợn - một cân thịt lợn; vải lanh - một*

¹ Trừ cách nói ở một vài trường hợp hy hữu như "*Trống com khéo vỗ nên vông, một bầy con xít lội sông đi tìm*" hoặc "*Một đàn bò tắm đến trưa, một đàn con vịt đi bừa ruộng nương*". Nhưng đó là vấn đề của một lối diễn đạt theo một phương thức chuyển nghĩa cần được thảo luận riêng.

mét vải lanh; dầu dừa - một lít dầu dừa; đĩa nhôm - một cái đĩa nhôm; dừa tre - hai chiếc dừa tre...

Vì thế ta mới có: *hạt bí - một đĩa hạt bí; hạt dừa - một hộp hạt dừa; hạt dẻ - một cân hạt dẻ; hạt bưởi - một xâu hạt bưởi; hạt na - một lạng hạt na; hạt điều - một bao hạt điều ; hạt mít - một rá hạt mít; hạt xoài - một cái hạt xoài ...*

Ở đây, khi được dùng trong các danh ngữ tổ chức theo kiểu b'. hoặc c. kể trên, ý nghĩa *hình thức, đơn vị, đếm được* của *hạt* đã bị triệt tiêu; và ý nghĩa *khối, đặc trưng chủng loại/ loài* thì lại được duy trì. Lúc này, *hạt* được dùng với tư cách một danh từ *khối* chính danh; nó không những *có thể* kết hợp thêm với một danh từ đơn vị khác nữa ở đằng trước, mà còn *cần phải* kết hợp với danh từ đơn vị đó, nếu muốn tính đếm, muốn "vật hoá" cái khối sự vật hữu quan (*hạt*) do danh từ *hạt* biểu thị.

5. Như vậy, dựa vào sự đối lập căn bản: danh từ đơn vị (*đếm được*) - danh từ khối (*không đếm được, chỉ chất liệu*), chúng ta đã không gặp nhiều khó khăn trong việc tìm căn cứ thực tế để phân tích và chỉ ra những nét giống nhau cũng như khác biệt trong tổ chức ngữ pháp và ý nghĩa giữa hai kiểu danh ngữ:

a. *một hạt muối, một hạt com, một hạt bụi, một hạt sạn ... một hạt dừa, một hạt bí, một hạt dẻ ...*

b. *hạt dừa, hạt bí, hạt rau, hạt dẻ, hạt cà, hạt vải, hạt nhãn, hạt na, hạt mít ...*

Điểm mấu chốt của vấn đề đang xét là ở chỗ: những biến chuyển trong ý nghĩa từ vựng đã dẫn đến những đổi thay quan trọng trong ý nghĩa ngữ pháp, thái độ ngữ pháp của danh từ trung tâm, chứ không phải là ở chỗ các danh từ khối đứng sau làm định ngữ cho nó. *Hạt* vốn là một danh từ khối, nhưng vì nó vừa chứa nét nghĩa phản ánh (những) đặc trưng hình thức, đếm được [+ H], lại vừa chứa nét nghĩa phản ánh (những) đặc trưng nội dung, chất liệu [+ Ch] nên nó có thể được

dùng làm danh từ đơn vị. Vì thế, cấu trúc nghĩa (ngữ pháp) [+ H] [+ Ch] của *hạt* sẽ biến đổi thành:

[+ H] [- Ch] khi nó đứng làm trung tâm trong những danh ngữ như: *một hạt muối, một hạt cát, một hạt bụi, một hạt sạn, một hạt com ... // một hạt dưa, một hạt bí, một hạt rau, một hạt dẻ, một hạt cà ...*

[- H] [+ Ch] khi nó đứng làm trung tâm trong những danh ngữ như: *hạt dưa, hạt bí, hạt rau, hạt dẻ, hạt cà ...* hoặc khi cả danh ngữ loại này làm định ngữ hạn định cho một danh từ trung tâm khác như: *(một) đĩa hạt dưa, (một) đĩa hạt bí, (một) cân hạt dẻ, (một) lạng hạt rau ...*

Ngược lại, chúng ta cũng có thể nói được:

Khi *hạt* đứng làm trung tâm trong những danh ngữ như: *một hạt muối, một hạt cát, một hạt bụi, một hạt sạn, một hạt com ... // một hạt dưa, một hạt bí, một hạt rau, một hạt dẻ, một hạt cà ...* nó có cấu trúc nghĩa [+ H] [- Ch].

Khi *hạt* làm trung tâm trong những danh ngữ như: *hạt dưa, hạt bí, hạt rau, hạt dẻ, hạt cà ...* hoặc đứng trong thành phần định ngữ của những danh ngữ như: *(một) đĩa hạt dưa, (một) đĩa hạt bí, (một) cân hạt dẻ, (một) lạng hạt rau ...* nó có cấu trúc nghĩa [- H] [+ Ch].

Rõ ràng việc nhìn nhận các danh từ tiếng Việt trong sự khu biệt danh từ đơn vị (đếm được) và danh từ khối (không đếm được) là một cơ sở tốt để phân tích ngữ nghĩa và ngữ pháp của danh từ trung tâm *hạt* và các danh ngữ được trình bày bên trên đây nói riêng, cũng như các danh ngữ tiếng Việt cùng kiểu, nói chung.

Cuối cùng, sở dĩ chúng ta không nói được **(một) bát hạt muối, *(một) thúng hạt cát, *(một) nhúm hạt bụi, *(một) vốc hạt sạn, *(một) cân hạt ngô, *(một) xe hòn sỏi, *một hộp viên bi, *một bao hạt thóc, *một bát hạt com ...* là vì các "danh ngữ" này không phù hợp với cấu trúc của danh ngữ tiếng Việt. Khi một danh ngữ đã chứa một danh từ có cấu trúc nghĩa [+ H] [- Ch] ở vị trí trung tâm thì không thể

có thêm bất kỳ một danh từ đơn vị nào khác có thể cùng xuất hiện ở vị trí đó để đảm nhiệm cùng một chức phận. Ngoài ra, cũng phải kể đến thêm một điều nữa là có lẽ người ta không cần (hay không thể ?) phân lập, "tính đếm" một khối (loại / chủng / loài) bằng hai (danh từ) đơn vị đồng thời trong một lúc./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban: Ngữ pháp tiếng Việt. (Tập 1,2.). Nxb. ĐH&THCN. Hà Nội, 1989
2. Nguyễn Tài Cẩn: Từ loại danh từ trong tiếng Việt. Nxb. KHXH. Hà Nội, 1975.
3. Trương Văn Chình, Nguyễn Hiến Lê: Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam. Đại học Huế, 1963.
4. Đinh Văn Đức: Ngữ pháp tiếng Việt (Từ loại). Nxb. ĐH&THCN. Hà Nội, 1986.
5. Cao Xuân Hạo: Tiếng Việt- Mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa. Nxb. GD, 1998.
6. Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ, Phạm Duy Khiêm: Việt nam văn phạm. "Tân Việt", 1949.
7. Trần Đại Nghĩa: Một cách xác định loại từ trong tiếng Việt. Ngôn ngữ 4- 1998. tr. 34 - 49.
8. Trần Đại Nghĩa: Sự tổ hợp loại từ với danh từ trong tiếng Việt hiện đại. (Tóm tắt luận án PTS). Hà Nội, 1996.
9. Nguyễn Kim Thản: Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt. NXB GD. Hà Nội, 1997.
10. Bùi Đức Tịnh: Văn phạm Việt nam. NXB. Văn hoá. 1996.
11. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia: Ngữ pháp tiếng Việt. NXB KHXH. Hà Nội, 2000.
12. IS. Bustrov, Nguyen Tai Can, NV. Stankievich: Grammatika Vietnamskogo Jazyka. Leningrad, 1975.
13. Krifka M: Common nouns: A contrastive analysis of Chinese and English. In: Carlson and Pelletier (eds.). Chicago & London, 1995. 398-411 pp.
14. Viktor Krupa: Classifiers in the languages of Southeast Asia. Evolution of a lexico-syntactic category. Asian and African studies, XIV. 1978. 119-124 pp

Bài nháp 2

1. Trong tiếng Việt ngày nay, chúng ta có thể nói:

a. *vài hạt muối, một hạt cát, mấy hạt sạn, dăm hạt bụi, dăm hạt gạo ...*

b. *vài hạt dưa, dăm hạt bí, mấy hạt cà, mấy hạt rau, những hạt dẻ ...*

lại cũng có thể nói:

*một đĩa hạt dưa, một nhúm hạt bí, một thúng hạt hướng dương, một cân hạt rau,
một chén hạt cà, một yến hạt dẻ ...*

nhưng không thể nói:

** một đĩa hạt muối, * một thúng hạt cát, * một nhúm hạt bụi, * một vốc hạt sạn, *
một cân hạt ngô, * một bát hạt cơm, * một bao hạt gạo, * một tạ hạt thóc ...*

Hiện tượng này, trong hầu hết các nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt nói chung cũng như nghiên cứu về danh ngữ nói riêng, đều đã bị bỏ qua. Để phân tích và giải thích cho nó, căn cứ sâu xa của vấn đề cần phải được tìm trong chính tổ chức ngữ pháp và ý nghĩa của các danh từ trong hai loại danh ngữ đó.

2. Trước hết, có thể nói ngay rằng, các danh ngữ thuộc cả hai loại a. và b. ở đây như: *(một) hạt muối; (một) hạt cát; (một) hạt sạn ...* và *(một) hạt dưa; (một) hạt bí; (một) hạt cà ...* là rất thường gặp, rất phổ biến và rất "chính danh". Trông bề ngoài, chúng có tổ chức hết sức giống nhau:

* Mỗi danh ngữ gồm hai danh từ, danh từ chính (trung tâm) đứng trước và danh từ làm định ngữ cho danh từ trung tâm, đứng sau.

* Danh từ trung tâm của cả hai loại danh ngữ này (danh từ *hạt*) là danh từ đơn vị (đếm được) có khả năng kết hợp với các từ *mấy, mỗi, một, từng, vài, đôi, dăm, những* - phân biệt với danh từ khối (không đếm được), là loại danh từ không có những khả năng ấy) [xem 5]. Ví dụ: *một hạt, mấy hạt, mỗi hạt, từng hạt, vài hạt, đôi hạt, dăm hạt, những hạt*.

* Danh từ làm định ngữ cho trung tâm trong các danh ngữ ở đây, đều là những danh từ khối, không đếm được, không có khả năng kết hợp với các từ *mấy, mỗi, một, từng, vài, đôi, dăm, những*. Ví dụ: **một bí, *mấy cát, *mỗi dưa, *từng hạt, *vài gạo, *đôi thóc, *dăm com, *những ngô ...*

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm giống nhau như đã thấy bên trên, giữa hai loại danh ngữ này có những khác biệt vừa rất rõ ràng lại vừa không kém phần tế nhị. Nếu ta gọi danh từ thứ nhất - trung tâm trong các danh ngữ hữu quan là D1, danh từ thứ hai là D2 thì sự thể là như sau:

2.1. Đối với danh từ thứ nhất (D1):

2.1.1. Trong các danh ngữ loại a. về mặt ngữ pháp và tri nhận, *hạt* là danh từ đơn vị dùng để "phân lập về phương diện hình thức tồn tại trong thời gian, trong

thời gian hay trong một chiều nào khác do ngôn ngữ phân xuất trong khi cấu trúc hoá thể giới thành những đơn vị có vật tính (thingness) nghĩa là có tính cá thể hay được coi như những cá thể" [5.tr.267]. Về mặt ý nghĩa từ vựng, ở đây, *hạt* đã được dùng với ý nghĩa chuyên tiếp "*Vật có hình giống như hạt gạo, hạt ngô*" phái sinh từ ý nghĩa gốc "*Bộ phận hình trứng hay hình dẹp chứa trong quả do noãn cầu của bầu hoa biến thành; nảy mầm thì cho cây con*" (những định nghĩa này được rút ra từ Từ điển tiếng Việt 1994, tuy chưa được thật tốt, nhưng chúng tôi vẫn giữ nguyên).

Điều đó có nghĩa rằng tại các danh ngữ loại a. *hạt* có ý nghĩa chỉ đơn vị, để làm cho cái khối (loại/ chủng/ loài) do các danh từ không đếm được (D2) đứng sau nó biểu thị, được vật hoá, được phân xuất ra thành những phần tử; và vì thế, cương vị, chức năng, cùng với các ứng xử ngữ pháp của nó không khác gì so với *viên* (sỏi), *hòn* (gạch), *tảng* (đá), *cục* (đất), *bức* (tranh), *ngôi* (sao), *tấm* (vải), *que* (kem), *mảng* (tường), *cây* (đa), *con* (gà), *cái* (chổi), *chiếc* (dép) ...

2.1.2. Trong các danh ngữ loại b. *hạt* cũng là danh từ trung tâm, nhưng chức năng của nó không phải là để vật hoá, để phân xuất thành các phần tử cái khối (loại/ chủng/ loài) do danh từ không đếm được (D2) đứng sau nó biểu thị. Lúc này, *hạt* lại hiện diện nguyên hình là một danh từ khối. Vì vậy, ý nghĩa của các ngữ đoạn như: *lấy hạt dưa, mua hạt dưa, phơi hạt dưa, rửa hạt dưa, cân hạt dưa, gói hạt dưa, gieo hạt dưa, rang hạt dưa, cắn hạt dưa, đong hạt dưa* ... hoàn toàn khác với: *lấy một hạt dưa, mua một hạt dưa, phơi một hạt dưa, rửa một hạt dưa, cân một hạt dưa, gói một hạt dưa, gieo một hạt dưa, rang một hạt dưa, cắn một hạt dưa, đong một hạt dưa* ...

Cũng vậy, ta hoàn toàn có thể nói, ví dụ: *hạt quả dưa* (bí / ổi / nhãn / vải / mít...) *này ngon* (mấy / nhiều / to / bé /...) *hơn hạt quả dưa* (bí / ổi / nhãn / vải / mít...) *kia...* mà không thể nói: **một (những / dăm / vài / mấy / mỗi / từng) hạt quả*

dừa này ngon (mấy / nhiều / to / bé /...) hơn một (những / dăm / vài / mấy / mỗi / từng) hạt quả dừa kia...

Những thực tế này buộc chúng ta phải thừa nhận rằng trong các danh ngữ loại b. ý nghĩa và chức năng làm danh từ trung tâm của *hạt* cùng kiểu với ý nghĩa, chức năng và ứng xử ngữ pháp của những danh từ khối, không đếm được khác như *gà, bò, lợn, cá, tôm, cua, thằn lằn ...* trong các danh ngữ, chẳng hạn: *gà nhà, bò rừng, lợn rừng, cá sông, tôm biển, cua bể, thằn lằn sa mạc...*

2.2. Danh từ thứ hai (D2) trong cả hai loại danh ngữ mà chúng ta đang xét ở đây, đều là danh từ khối, không đếm được. Đặc điểm "không đếm được" của các D2 trong loại danh ngữ b. như: *dừa, bí, rau, cà, hướng dương ...* không khác gì các danh từ như *gạo, thóc, tấm, cám, đất, nước, rượu, dầu, vịt, gà, trâu, ngựa, bò, dê, chó, mèo ...* và cũng chẳng khác gì các D2 trong các danh ngữ loại a. như: *muối, cát, sạn, sỏi, bụi...*

Các D2 nói trên đều đảm nhận chức năng làm định ngữ hạn định cho danh từ thứ nhất (D1) - những danh từ đơn vị, đếm được; vì chức năng chủ yếu của danh từ khối, không đếm được, là chức năng làm định ngữ.

Tuy vậy, điều này vẫn không phải là chìa khoá của vấn đề. Cái quyết định sự khác biệt giữa hai loại danh ngữ này chính là ở trung tâm danh ngữ: danh từ *hạt*.

3. Trở lại với danh từ *hạt* trong hai loại danh ngữ nói trên, chúng ta có thể thấy: ở đây, hạt cũng như *lá, quả, ngọn, cành ...* đều là những danh từ đơn vị mà sở biểu của chúng gồm hai nét nghĩa khái quát quan trọng (xem thêm [5.tr.333]):

- a. nét nghĩa biểu thị đặc trưng về hình thức tồn tại phân lập của sự vật (ký hiệu [H])
- b. nét nghĩa biểu thị thuộc tính nội dung (chất liệu) như ở các danh từ khối (ký hiệu [Ch]).

Tuy những thuộc tính "chất liệu" của *hạt* (cũng như của *lá*, *ngọn*, *cành*...) luôn phải đi liền và gắn bó mật thiết với những đặc trưng về hình thức của vật được biểu thị, nhưng về mặt ý nghĩa từ vựng, *hạt* (và những từ cùng loại) thường hay được dùng để biểu thị (gọi tên) những vật có hình thức (được tiếng Việt, người Việt cho là) tương tự, theo phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ (chẳng hạn: *hạt muối*, *hạt cát*, *hạt sạn*, *hạt bụi*, *hạt cám*, *hạt sương*, *hạt ngọc* ...).

Về mặt ngữ pháp, vì *muối*, *cát*, *sạn*, *bụi*, *cám*, *sương* ... là các danh từ khối, không có biểu hiện về số, nên lúc này, sự hiện diện của các danh từ đơn vị như: *hạt*, *viên*, *hòn*, *tảng*, *cục*, *bức*, *ngôi*, *tấm*, *que*, *mảng*, *cây*, *con*, *cái*, *chiếc*... trở nên cần thiết để vật hoá chúng, làm cho chúng (và các D2 khác cùng loại trong loại danh ngữ a. này) có vật tính.

Khi được sử dụng như vậy, hệ quả quan trọng nhất của của hiện tượng này đã xảy ra là: Nét nghĩa a. thể hiện hình thức tồn tại của sự vật [H] được bảo toàn, giữ nguyên là [+ H]; nét nghĩa b. thể hiện chất liệu, thuộc tính nội dung [Ch] bị triệt tiêu, trở thành [- Ch]. Lúc này, ngay lập tức, có một hệ quả kéo theo là: *hạt* chẳng những không khác gì các danh từ đơn vị "chính danh" khác về đặc trưng và cương vị, ứng xử ngữ pháp; mà còn rất giống với cả những danh từ vốn là danh từ khối, không đếm được, biểu thị chất liệu, nhưng đã có nghĩa chuyển (nghĩa phái sinh) theo phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ/ hoán dụ trong ý nghĩa từ vựng để được dùng với tư cách là những danh từ đơn vị (như: *lá*, *mũi*, *cây*, *bánh* ... trong *lá thư*, *mũi tên*, *cây bút*, *bánh pháo* ...). Ở đây, chính sự chuyển nghĩa từ vựng đã dẫn đến sự chuyển đổi đặc trưng ngữ pháp và các ứng xử ngữ pháp của danh từ hữu quan, khiến nó chuyển từ tiểu loại danh từ khối sang tiểu loại danh từ đơn vị

Các so sánh sau đây sẽ cho thấy những đặc điểm, cương vị và ứng xử ngữ pháp của *hạt*, *quả*, *ngọn*, *cành* ... với *cái*, *con*, *chiếc* ... và *hòn*, *viên*, *cây*, *cục*, *que*, *mét*, *lít*, *cân* ... là hoàn toàn không khác nhau. Ví dụ:

vài hạt muối, một quả dưa, dăm ngọn rau, một cành đào, vài cái mũ, hai con gà, một chiếc đĩa, những hòn đá, mỗi viên bi, vài cây bút, một cục tẩy, dăm que kem, năm mét vải, vài lít rượu, một cân thịt ...

Đến đây vấn đề đã trở nên khá rõ ràng và chúng ta có thể nhận thấy:

+ Nếu có hai danh từ tạo thành một danh ngữ mà trung tâm danh ngữ ấy là một danh từ đơn vị (dù là danh từ đơn vị "chính danh" hay chuyển đổi từ một nguồn gốc khác tới với những điều kiện nhất định nào đó) để phân lập cái khối (loại/ giống/ loài) được biểu thị bằng danh từ khối, không đếm được, đứng đằng sau, làm định ngữ hạn định cho nó (danh từ trung tâm), thì không thể có bất kỳ một danh từ đơn vị nào khác kết hợp thêm vào đằng trước được nữa. Ví dụ:

**** (một) thúng hạt cát, * (một) đĩa hạt vừng, * (một) xe hòn sỏi, * (một) nhúm hạt sạn, * (một) thùng que kem, * (một) bát hạt muối, * (một) cuộn mét vải, * (vài) thùng lít rượu, * (dăm) sọt quả cam, * (một) hộp chiếc đĩa... , * một xe viên sỏi, * một hộp hòn bi***

Chính vì thế cho nên khi *hạt* đã là danh từ đơn vị, làm trung tâm danh ngữ thì nét nghĩa a. (*hình thức, đơn vị, đếm được*) của nó được bảo toàn, nét nghĩa b. (*chất liệu, đặc trưng*) của nó bị triệt tiêu. chúng ta không thể nói: ** một thìa hạt muối, * một xe hạt cát, * một đĩa hạt sạn, * một nhúm hạt bụi, * một cân hạt gạo, * một tạ hạt thóc, * một thúng hạt kê, * một cân hạt tằm, * một cân hạt cám, * một bát hạt com...*

+ Ngược lại, nếu các danh từ trung tâm trong các danh ngữ như thế không được dùng với ý nghĩa *đơn vị* để phân lập, để "tính đếm" cái khối (loại/ chủng/ loài) được thể hiện bằng danh từ đứng đằng sau, thì chúng có thể kết hợp (tiếp hợp) thêm vào đằng trước một danh từ đơn vị, đếm được, hoặc một danh từ vốn là danh từ khối nhưng được chuyển sang dùng làm danh từ đơn vị, đếm được (nhờ một phương thức chuyển nghĩa nào đó). Hãy so sánh:

một hạt bí	à	một <i>đĩa</i> hạt bí
một hạt dưa	à	một <i>hộp</i> hạt dưa
một hạt dẻ	à	một <i>cân</i> hạt dẻ
một hạt bưởi	à	một <i>xâu</i> hạt bưởi
một hạt na	à	một <i>lạng</i> hạt na
một hạt điều	à	một <i>bao</i> hạt điều
một hạt mít	à	một <i>rá</i> hạt mít
một hạt xoài	à	một <i>cái</i> hạt xoài ...

Rõ ràng, khi được dùng trong các danh ngữ tổ chức theo kiểu b. kể trên, ý nghĩa *hình thức, đơn vị, đếm được* của *hạt* đã bị triệt tiêu; và ý nghĩa *khối, đặc trưng chủng loại/ loài* thì lại được duy trì. Lúc này, *hạt* được dùng với tư cách một danh từ khối chính danh; nó không những *có thể* kết hợp thêm với một danh từ đơn vị khác vào đằng trước, mà còn *cần phải* kết hợp với danh từ đơn vị đó để tính đếm, để "vật hoá" cái khối sự vật hữu quan (hạt) do danh từ *hạt* biểu thị.

5. Như vậy, dựa vào sự đối lập căn bản: danh từ đơn vị (đếm được) - danh từ khối (không đếm được, chất liệu), rõ ràng, chúng ta đã không gặp nhiều khó khăn trong việc tìm căn cứ thực tế để phân tích và chỉ ra những nét giống nhau cũng như khác biệt trong tổ chức ngữ pháp và ý nghĩa giữa hai nhóm (loại) danh ngữ:

a. hạt muối, hạt cát, hạt bụi, hạt sạn, hạt com, hạt gạo, hạt tấm, hạt cám ...

b. hạt dưa, hạt bí, hạt rau, hạt dẻ, hạt cà, hạt vải, hạt nhãn, hạt na, hạt mít ...

Điểm mấu chốt của vấn đề là ở chỗ: những biến chuyển trong ý nghĩa từ vựng đã dẫn đến những đổi thay quan trọng trong ý nghĩa ngữ pháp, thái độ ngữ pháp của danh từ trung tâm, chứ không phải là ở chỗ các danh từ khối đứng sau làm định ngữ cho nó. *Hạt* vốn là một danh từ khối, nhưng vì nó vừa chứa nét nghĩa phản ánh (những) đặc trưng hình thức, đếm được [H], lại vừa chứa nét nghĩa phản

ánh (những) đặc trưng nội dung, chất liệu [Ch] nên nó có thể được dùng làm danh từ đơn vị. Vì thế, cấu trúc nghĩa (ngữ pháp) [+ H +Ch] của *hạt* sẽ biến đổi thành:

[+ H] [- Ch] khi nó đứng làm trung tâm trong những danh ngữ như: *hạt muối, hạt cát, hạt bụi, hạt sạn, hạt com ...*

[+ H] [+ Ch] khi nó đứng làm trung tâm trong những danh ngữ như: *hạt dưa, hạt bí, hạt rau, hạt dẻ, hạt cà ...*

[- H] [+ Ch] khi nó đứng trong những danh ngữ như: *(một) đĩa hạt dưa, (một) đĩa hạt bí, (một) cân hạt dẻ, (một) lạng hạt rau ...*

Từ góc nhìn này, chúng ta cũng có thể nói ngược lại được rằng:

Khi *hạt* đứng làm trung tâm trong những danh ngữ như: *hạt muối, hạt cát, hạt bụi, hạt sạn, hạt com ...* nó có cấu trúc nghĩa [+ H] [- Ch].

Khi *hạt* đứng làm trung tâm trong những danh ngữ như: *hạt dưa, hạt bí, hạt rau, hạt dẻ, hạt cà ...* nó có cấu trúc nghĩa [+ H] [+ Ch].

Khi đứng trong những danh ngữ như: *một đĩa hạt dưa, một đĩa hạt bí, một cân hạt dẻ, một lạng hạt rau ...* *hạt* không còn giữ vai trò là trung tâm nữa và lúc này nó có cấu trúc nghĩa [- H] [+ Ch].

Như vậy rõ ràng việc nhìn nhận các danh từ tiếng Việt từ góc độ phân loại danh từ đơn vị (đếm được) và danh từ khối, chất liệu (không đếm được) chính là một cơ sở tốt để phân tích ngữ nghĩa và ngữ pháp của danh từ trung tâm *hạt* trong các danh ngữ thuộc hai loại được trình bày bên trên nói riêng, và các danh ngữ tiếng Việt nói chung.

Sở dĩ chúng ta không nói được **(một) bát hạt muối, *(một) thúng hạt cát, *(một) nhúm hạt bụi, *(một) vốc hạt sạn, *(một) cân hạt ngô, *(một) xe hòn sỏi, *một hộp viên bi, *một bao hạt thóc, *một bát hạt com ...* là vì các "danh ngữ" này không phù hợp với cấu trúc của danh ngữ tiếng Việt. Khi các danh ngữ đã chứa danh từ có cấu trúc nghĩa [+ H] [- Ch] ở vị trí trung tâm thì không thể có thêm một

danh từ đơn vị khác cùng xuất hiện ở vị trí trung tâm đó để đảm nhiệm cùng một chức phận. Ngoài ra, có lẽ cũng phải kể đến thêm một điều nữa là tiếng Việt không cần (hay không thể ?) phân lập, "tính đếm" một khối (loại/ chủng/ loài) bằng hai (danh từ) đơn vị đồng thời trong một lúc./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban: Ngữ pháp tiếng Việt. (Tập 1,2.). Nxb. ĐH&THCN. Hà Nội, 1989
2. Nguyễn Tài Cẩn: Từ loại danh từ trong tiếng Việt. Nxb. KHXH. Hà Nội, 1975.
3. Trương Văn Chình, Nguyễn Hiến Lê: Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam. Đại học Huế, 1963.
4. Đinh Văn Đức: Ngữ pháp tiếng Việt (Từ loại). Nxb. ĐH&THCN. Hà Nội, 1986.
5. Cao xuân Hạo: Tiếng Việt- Mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa. Nxb. GD, 1998.
6. Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ, Phạm Duy Khiêm: Việt nam văn phạm. "Tân Việt", 1949.
7. Trần Đại Nghĩa: Một cách xác định loại từ trong tiếng Việt. Ngôn ngữ 4-1998. tr. 34 - 49.
8. Trần Đại Nghĩa: Sự tổ hợp loại từ với danh từ trong tiếng Việt hiện đại. (Tóm tắt luận án PTS). Hà Nội, 1996.
9. Nguyễn Kim Thản: Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt. NXB GD. Hà Nội, 1997.
10. Bùi Đức Tịnh: Văn phạm Việt nam. NXB. Văn hoá. 1996.

11. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia: Ngữ pháp tiếng Việt. NXB KHXH. Hà Nội, 2000.

12. IS. Bustrov, Nguyen Tai Can, NV. S tankievich: Grammatika Vietnamskogo Jazyka. Leningrad, 1975.

13. Viktor Krupa: Classifiers in the languages of Southeast Asia. Evolution of a lexico-syntactic category. Asian and African studies, XIV. 1978. 119-124 pp

(Bai nhap)

NGŨ PHÁP CỦA DANH TỪ TRUNG TÂM *HẠT*
TRONG NHỮNG DANH NGŨ NHƯ (MỘT) HẠT MUỐI - (MỘT) HẠT DƯA

Vũ Đức Nghiệu

1. Có một câu hỏi đặt ra là: tại sao trong tiếng Việt ngày nay, ta có thể nói:

a. *vài hạt muối, một hạt cát, mấy hạt sạn, dăm hạt bụi ...*

b. *vài hạt dưa, dăm hạt bí, mấy hạt cà, mấy hạt rau, những hạt dẻ ...*

lại cũng có thể nói:

một đĩa hạt dưa, một nhúm hạt bí, một thúng hạt hướng dương, một cân hạt rau, một chén hạt cà, một yến hạt dẻ ...

nhưng không thể nói:

** một đĩa hạt muối, * một thúng hạt cát, * một nhúm hạt bụi, * một vốc hạt sạn, (?) * một cân hạt ngô ...*

Điều này rõ ràng đem đến cho chúng ta những điều phải suy nghĩ, và tìm cơ sở giải thích. Phải chăng có tình trạng đó là do *hạt* trong *hạt muối* cũng là một *loại từ* (classifier) giống như những "loại từ" *cái, con, chiếc, cục, cuộc, trận, nổi, niêm...*

mà từ trước đến nay hầu hết các nhà nghiên cứu về Việt ngữ vẫn thường quen gọi, còn *hạt* trong *hạt dưa* là danh từ chỉ đơn vị tự nhiên?

Câu trả lời cho những thắc mắc như vậy cần phải được tìm từ những căn cứ sâu xa hơn trong chính tổ chức cú pháp và ý nghĩa của các danh từ trong hai loại danh ngữ này.

2. Có thể nói ngay rằng trong tiếng Việt, những danh ngữ như: *(một) hạt muối*; *(một) hạt cát*; *(một) hạt sạn ... (một) hạt dưa*; *(một) hạt bí*; *(một) hạt cà ...* là rất thường gặp, rất phổ biến và rất "chính danh". Trông bề ngoài, chúng có tổ chức hết sức giống nhau:

* Mỗi danh ngữ gồm hai danh từ, danh từ chính (trung tâm danh ngữ) đứng trước và danh từ không phải trung tâm danh ngữ, làm định ngữ cho danh từ trung tâm, đứng sau.

* Danh từ trung tâm của cả hai loại danh ngữ này (danh từ *hạt*) là danh từ đơn vị (đếm được - đối lập với danh từ khối không đếm được).

Tuy nhiên, như trên đã thấy, giữa hai loại danh ngữ (a. và b.) đó có những khác biệt rõ ràng, mặc dù những khác biệt này không kém phần tế nhị.

2.1. Trước hết, phải thấy rằng *hạt* trong cả danh ngữ *hạt muối* lẫn danh ngữ *hạt dưa* đều chỉ là một danh từ đơn vị (loại danh từ đếm được, có khả năng kết hợp với các từ *mấy, mỗi, một, từng, vài, đôi, dăm, những* - phân biệt với danh từ khối, là loại danh từ không có những khả năng ấy) [xem 5]. Điểm mấu chốt của vấn đề là ở đó. Nếu ta gọi danh từ thứ nhất - trung tâm trong các danh ngữ hữu quan là D1, danh từ thứ hai là D2 thì tình hình thực tế là như sau:

2.1.1. Đối với danh từ thứ nhất (D1):

a. Trong các danh ngữ loại a. *hạt* là danh từ đơn vị dùng để "phân lập về phương diện hình thức tồn tại trong thời gian, trong thời gian hay trong một chiều nào khác do ngôn ngữ phân xuất trong khi cấu trúc hoá thế giới thành những đơn

vị có vật tính (thingness) nghĩa là có tính cá thể hay được coi như những cá thể" [tr. 267]. Về mặt ý nghĩa từ vựng, ở đây, *hạt* đã được dùng với ý nghĩa chuyển tiếp "*Vật có hình giống như hạt gạo, hạt ngô*" phái sinh từ ý nghĩa gốc "*Bộ phận hình trứng hay hình dẹp chứa trong quả do noãn cầu của bầu hoa biến thành; nảy mầm thì cho cây con*" (những định nghĩa này được rút ra từ Từ điển tiếng Việt 1994, tuy chưa được thật tốt, nhưng chúng tôi vẫn giữ nguyên).

Điều đó có nghĩa rằng tại các danh ngữ loại a. *hạt* có ý nghĩa chỉ đơn vị, để làm cho cái khối (loại/ chủng/ loài) do các danh từ không đếm được (D2) đứng sau nó biểu thị, được vật hoá, được phân xuất ra thành những phần tử; và vì thế, cương vị, chức năng, cùng với các ứng xử ngữ pháp của nó không khác gì so với *viên* (sỏi), *hòn* (gạch), *tảng* (đá), *cục* (đất), *bức* (tranh), *ngôi* (sao), *tấm* (vải), *que* (kem), *mảng* (tường), *cây* (đà), *con* (gà), *cái* (chổi), *chiếc* (dép) ...

b. Trong các danh ngữ loại b. *hạt* cũng là danh từ trung tâm, nhưng chức năng của nó không phải là để vật hoá, để phân xuất thành các phần tử cái khối (loại/ chủng/ loài) do danh từ không đếm được (D2) đứng sau nó biểu thị. Để đếm cái được biểu thị, được gọi tên bằng D2 trong các danh ngữ kiểu này, người ta dùng những danh từ đơn vị khác. Ví dụ: *quả* (dưa/ bí/ ổi/ nhãn/ vải/ mít ...). Như vậy, trong trường hợp này, *hạt* là danh từ vừa biểu thị mặt hình thức tồn tại vừa biểu thị mặt nội dung, chất liệu của sự vật. Vì thế, ta hoàn toàn có thể nói, ví dụ:

<i>hạt quả dưa này</i>	<i>ngon hơn</i>	<i>hạt quả dưa kia</i>
<i>hạt quả bí này</i>	<i>mẩy hơn</i>	<i>hạt quả bí kia</i>
<i>hạt quả ổi này</i>	<i>nhiều hơn</i>	<i>hạt quả ổi kia</i>
<i>hạt quả nhãn này</i>	<i>to hơn</i>	<i>hạt quả nhãn kia</i>
<i>hạt quả vải này</i>	<i>bé hơn</i>	<i>hạt quả vải kia</i>
<i>hạt quả mít này</i>	<i>bở hơn</i>	<i>hạt quả mít kia ...</i>

Những thực tế này buộc chúng ta phải thừa nhận rằng trong các danh ngữ loại b. ý nghĩa và chức năng làm danh từ trung tâm của *hạt* lại giống với kiểu ý nghĩa, chức năng và ứng xử ngữ pháp của những danh từ khối, không đếm được như *gà, bò, lợn, cá, tôm, cua, thần lằn ...* trong các danh ngữ: *gà nhà, bò rừng, lợn rừng, cá sông, tôm biển, cua bể, thần lằn sa mạc*

2.1.2. Danh từ thứ hai (D2) trong cả hai loại danh ngữ mà chúng ta đang xem xét ở đây, trong tuyệt đại đa số trường hợp đều là danh từ khối, không đếm được. Đặc điểm "không đếm được" của các D2 trong loại danh ngữ b. như: *dưa, bí, rau, cà, hướng dương ...* không khác gì các danh từ như *gạo, thóc, tấm, cám, đất, nước, rượu, dầu, vịt, gà, trâu, ngựa, bò, dê, chó, mèo ...* và cũng chẳng khác gì các D2 trong các danh ngữ loại a. như: *muối, cát, sạn, sỏi, bụi...*

Các D2 nói trên đều đảm nhận chức năng làm định ngữ hạn định cho danh từ thứ nhất (D1) - những danh từ đơn vị, đếm được; vì chức năng chủ yếu của danh từ khối, không đếm được, là chức năng làm định ngữ. Tuy nhiên, cái quyết định sự khác biệt giữa hai loại danh ngữ này chính là ở trung tâm danh ngữ: danh từ *hạt*.

3. Trở lại với danh từ *hạt* trong các danh ngữ đang xét, chúng ta có thể thấy: ở đây, hạt cũng như *lá, quả, ngọn, cành ...* đều là những danh từ đơn vị mà sở biểu của chúng gồm hai nét nghĩa khái quát quan trọng:

(1*) nét nghĩa biểu thị đặc trưng về hình thức tồn tại phân lập của sự vật (2*) nét nghĩa biểu thị thuộc tính nội dung (chất liệu) như ở các danh từ khối (xem thêm [5. tr. 333]).

Tuy những thuộc tính "chất liệu" của *hạt* (cũng như của *lá, ngọn, cành...*) luôn phải đi liền và gắn bó mật thiết với những đặc trưng về hình thức của vật được biểu thị, nhưng về mặt ý nghĩa từ vựng, *hạt* (và những từ cùng loại) thường hay được dùng để biểu thị (gọi tên) những vật có hình thức (được tiếng Việt, người Việt cho là) tương tự, theo phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ (chẳng hạn: *hạt muối, hạt cát, hạt sạn, hạt bụi, hạt cám, hạt sương, hạt ngọc ...*). Về mặt ngữ pháp, vì *muối,*

cát, sạn, bụi, cám, sương ... là các danh từ khối, không có biểu hiện về số, nên lúc này, sự hiện diện của các danh từ đơn vị như: *hạt, viên, hòn, tảng, cục, bức, ngôi, tấm, que, mảnh, cây, con, cái, chiếc...* trở nên cần thiết để vật hoá chúng, làm cho chúng (và các D2 khác cùng loại trong loại danh ngữ a. này) có vật tính.

Khi được sử dụng như vậy, hệ quả quan trọng nhất của của hiện tượng này đã xảy ra là: Nét nghĩa (1*) thể hiện hình thức tồn tại của sự vật được bảo toàn; nét nghĩa chất liệu, thuộc tính nội dung (2*) bị triệt tiêu. Lúc này, ngay lập tức, có một hệ quả kéo theo là: *hạt* chẳng những không khác gì các danh từ đơn vị "chính danh" khác về đặc trưng và cương vị, ứng xử ngữ pháp; mà còn rất giống với cả những danh từ vốn là danh từ khối, không đếm được, biểu thị chất liệu, nhưng đã có nghĩa chuyển (nghĩa phái sinh) theo phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ/ hoán dụ trong ý nghĩa từ vựng để được dùng với tư cách là những danh từ đơn vị (như: *lá, mũi, cây, bánh ...* trong *lá thư, mũi tên, cây bút, bánh pháo ...*). Ở đây, chính sự chuyển nghĩa từ vựng đã dẫn đến sự chuyển đổi đặc trưng ngữ pháp và các ứng xử ngữ pháp của danh từ hữu quan, khiến nó chuyển từ tiêu loại danh từ khối sang tiêu loại danh từ đơn vị

Các so sánh sau đây sẽ cho thấy những đặc điểm, cương vị và ứng xử ngữ pháp của *hạt, quả, ngọn, cành ...* với *cái, con, chiếc ...* và *hòn, viên, cây, cục, que, mét, lít, cân ...* là hoàn toàn không khác nhau: *vài hạt muối, một quả dưa, dăm ngọn rau, một cành đào, vài cái mũ, hai con gà, một chiếc đũa, những hòn đá, mỗi viên bi, vài cây bút, một cục tẩy, dăm que kem, năm mét vải, vài lít rượu, một cân thịt ...*

Đến đây vấn đề đã trở nên khá rõ ràng và chúng ta có thể nhận thấy:

1/. Nếu có hai danh từ tạo thành một danh ngữ mà trung tâm danh ngữ ấy là một danh từ đơn vị (dù là danh từ đơn vị "chính danh" hay chuyển đổi từ một nguồn gốc khác tới với những điều kiện nhất định nào đó) để phân lập cái khối (loại/ giống/ loài) được biểu thị bằng một danh từ khối, không đếm được, đứng

đằng sau, làm định ngữ hạn định cho nó (danh từ trung tâm), thì không thể có bất kỳ một danh từ đơn vị nào khác kết hợp thêm vào đằng trước được nữa. Ví dụ:

** một thúng hạt cát, * một đĩa hạt vừng, * một xe hòn sỏi, * một nhúm hạt sạn, * một thùng que kem, * một bát hạt muối, * một cuộn mét vải, * vài thùng lít rượu * dăm sọt quả cam, * một hộp chiếc đĩa...*

Chính vì thế cho nên chúng ta không thể nói: **một đĩa hạt muối, *một xe hạt cát, *một đĩa hạt sạn, *một nhúm hạt bụi, *một cân hạt gạo, *một tạ hạt thóc, *một thúng hạt kê, một bát hạt tằm ...*

Sở dĩ như vậy là vì:

+ Về mặt cấu trúc danh ngữ, trong bất kỳ danh ngữ nào thuộc loại này, vị trí trung tâm cũng chỉ cần một danh từ đơn vị gánh vác là đủ.

+ Về mặt ý nghĩa, lúc này (những) nét nghĩa (1*): *hình thức, đơn vị, đếm được* của hạt được bảo toàn; (các) nét nghĩa (2*): *nội dung, chất liệu, đặc trưng của khối (loại)* bị triệt tiêu. Thêm vào đó, chúng ta cũng phải thấy rằng không thể đồng thời phân lập, "tính đếm" cùng một khối (loại/ chủng/ loài) bằng hai (danh từ) đơn vị khác nhau trong cùng một lúc.

2/. Ngược lại, nếu các danh từ trung tâm trong các danh ngữ như thế không được dùng với ý nghĩa *đơn vị* để phân lập, để "tính đếm" cái khối (loại/ chủng/ loài) được thể hiện bằng danh từ đứng đằng sau, thì chúng có thể kết hợp (tiếp hợp) thêm vào đằng trước một danh từ đơn vị, đếm được, hoặc một danh từ vốn là danh từ khối nhưng được chuyển sang dùng làm danh từ đơn vị, đếm được (nhờ một phương thức chuyển nghĩa nào đó). Hãy so sánh:

<u>A</u>	<u>B</u>
một hạt bí	à một <i>đĩa</i> hạt bí
một hạt dưa	à một <i>hộp</i> hạt dưa

một hạt dẻ	à	một <i>cân</i> hạt dẻ
một hạt bưởi	à	một <i>xâu</i> hạt bưởi
một hạt na	à	một <i>lạng</i> hạt na
một hạt điều	à	một <i>bao</i> hạt điều
một hạt mít	à	một <i>rá</i> hạt mít
một hạt xoài	à	một <i>cái</i> hạt xoài ...

Rõ ràng, khi được dùng trong các danh ngữ được tổ chức theo kiểu B kể trên, ý nghĩa *hình thức, đơn vị, đếm được* của *hạt* đã bị triệt tiêu; và ý nghĩa *khối, đặc trưng chủng loại/ loài* thì lại được duy trì. Lúc này, *hạt* được dùng với tư cách một danh từ khối chính danh; nó không những có thể kết hợp thêm với một danh từ đơn vị khác vào đằng trước, mà còn cần phải kết hợp với danh từ đơn vị đó để tính đếm, để "vật hoá" cái khối sự vật hữu quan (*hạt*) do danh từ *hạt* biểu thị.

4. Tuy nhiên, không phải trong lúc nào năng lực ngữ pháp và ứng xử ngữ pháp của từ *hạt* cũng như nhau. Hình như điều đó có phần ảnh hưởng của mỗi loại sự vật "*hạt*" trong thế giới hiện thực và sự nhận thức của người Việt về chúng. Hãy quan sát một số trường hợp sau:

a. Trường hợp tên gọi của *cây/ quả (bông)/ hạt* được dùng cùng như nhau. Ví dụ:

1- Ngô. (Vì ta có: *gieo ngô, bẻ ngô, thu hoạch ngô, phơi ngô, rang ngô ...*)

2- Vừng. (Vì ta có: *gieo vừng, thu hoạch vừng, phơi vừng, rang vừng ...*)

3- Đậu. (Vì ta có: *gieo đậu, hái đậu, tưới đậu, xay đậu, nấu đậu ...*)

4- Lạc. (Vì ta có: *gieo lạc, tưới lạc, nhổ lạc, rang lạc, bóc lạc ...*)

5- Kê. (Vì ta có: *gieo kê, thu hoạch kê, phơi kê, nấu kê ...*)

6- Lúa. (Vì ta có: *cấy lúa, gặt lúa, phơi lúa, bán lúa, xay lúa ...*)

b. Trường hợp tên gọi của *cây/ quả (bông)/ hạt* không được dùng như nhau:

7- Thóc

8- Gạo

9- Tầm

Quan sát kỹ hơn, chúng ta lại thấy:

+ Với những từ như *ngô, vừng, đậu, lạc*, khi đã có *hạt* với tư cách danh từ đơn vị đứng đằng trước thì hình như không thể thêm được một danh từ đơn vị nào khác nữa vào trước *hạt*; nếu có, như những kết hợp như sau đây thì tính chuẩn mực của chúng cũng hết sức đáng ngờ: **một bát hạt ngô, *một đĩa hạt đậu, *một bao hạt lạc, *một cân hạt vừng ...*

Thực tế là khi đã dùng các danh từ như *bát, cân, đĩa, lạng, thúng, bao...* làm danh từ đơn vị để tính đếm số lượng, khối lượng (hạt) *ngô, vừng, đậu, lạc*, thì *hạt* hoàn toàn khiếm diện, vì lúc này nó không còn cần được dùng để phân lập và tính đếm cái được gọi tên bằng danh từ khối đứng đằng sau nữa.

Ngược lại, nếu *hạt* đứng đằng sau, làm định ngữ cho danh từ khối như trong danh ngữ *ngô hạt* thì lại là một câu chuyện khác, vì lúc này, tổ chức cú pháp và ngữ nghĩa của những danh ngữ như *ngô hạt* sẽ giống với kiểu của *gỗ súc, đá phiến, giấy thép, đường bánh, vải tấm, bìa chai ...*

+ Những từ như *lúa, kê* thì tình hình có khác với *ngô, vừng, đậu, lạc* một tí. Tuy cây/ bông/ hạt của *lúa, kê* có cùng tên gọi, và cách thức gọi tên cũng giống với cách thức ở *ngô, vừng, đậu, lạc*; nhưng có thể nói ngay được rằng trước các danh ngữ *hạt kê, hạt lúa*, tuyệt nhiên không thể thêm bất kỳ một danh từ đơn vị nào khác.

+ Đối với các từ như *thóc, gạo, tấm* thì tình hình lại khác nữa. Chúng không có tên gọi của cây/ bông/ quả ... tương ứng. Cái do chúng biểu thị đã được phân lập, được cá thể hoá nhờ danh từ đơn vị *hạt* theo cách tổ chức ngữ pháp của những danh ngữ như *hạt muối, hạt cát, hạt cám, hạt bụi, hạt sạn ...* Thế cho nên, ta

có những danh ngữ *hạt thóc, hạt gạo, hạt tấm ...* cũng giống như *hạt com, hạt cám, hạt bụi, hạt cát, hạt sạn, viên sỏi, hòn bi ...* mà không có những danh ngữ như: **một tạ hạt thóc, *một bao hạt gạo, *một cân hạt tấm ... *một bát hạt com, *một cân hạt cám, *một nhúm hạt bụi, *một thúng hạt cát, *một vốc hạt sạn, *một xe viên sỏi, *một hộp hòn bi ...*

5. Như vậy, dựa vào sự đối lập căn bản: danh từ đơn vị (đếm được) - danh từ khối (không đếm được, chất liệu), rõ ràng, chúng ta đã không gặp nhiều khó khăn trong việc tìm ra căn cứ thực tế để phân tích và chỉ ra những nét giống nhau và khác biệt trong tổ chức cú pháp và ý nghĩa giữa hai nhóm (loại) danh ngữ:

a. hạt muối, hạt cát, hạt bụi, hạt sạn, hạt com, hạt gạo, hạt tấm, hạt cám ...

b. hạt dưa, hạt bí, hạt rau, hạt dẻ, hạt cà, hạt vải, hạt nhãn, hạt na, hạt mít ...

Điểm mấu chốt của vấn đề là ở những biến chuyển trong ý nghĩa từ vựng và những đặc trưng căn bản trong ý nghĩa ngữ pháp, thái độ ngữ pháp của danh từ trung tâm, chứ không phải là ở các danh từ khối đứng sau làm định ngữ cho nó. *Hạt* vốn là một danh từ khối, vừa chứa nét nghĩa phản ánh (những) đặc trưng hình thức, đếm được (ký hiệu H), vừa chứa nét nghĩa phản ánh (những) đặc trưng nội dung, chất liệu (ký hiệu N) nên nó có thể được dùng làm danh từ đơn vị. Vì thế, cấu trúc nghĩa (ngữ pháp) của *hạt* sẽ:

là [+H] [-N] khi nó đứng làm trung tâm trong những danh ngữ như : *một (hạt muối, hạt cát, hạt bụi, hạt sạn, hạt com ...)*

là [+H] [+N] khi nó đứng làm trung tâm trong những danh ngữ như: *một (hạt dưa, hạt bí, hạt rau, hạt dẻ, hạt cà ...)*

là [- H] [+N] khi nó đứng làm trung tâm trong những danh ngữ như: *một đĩa hạt dưa, một đĩa hạt bí, một cân hạt dẻ, một lạng hạt rau ...*

Những phân tích trên đây là một ví dụ cho phép chúng ta có thêm cơ sở để khẳng định và sử dụng các tiêu chí, thuộc tính: đếm được (danh từ đơn vị) và

không đếm được (danh từ khối, chất liệu) trong khi phân biệt, xác định danh từ và các tiểu loại danh từ của tiếng Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban: Ngữ pháp tiếng Việt. (Tập 1,2.). Nxb. ĐH&THCN. Hà Nội, 1989
2. Nguyễn Tài Cẩn: Từ loại danh từ trong tiếng Việt. Nxb. KHXH. Hà Nội, 1975.
3. Trương Văn Chình, Nguyễn Hiến Lê: Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam. Đại học Huế, 1963.
4. Đinh Văn Đức: Ngữ pháp tiếng Việt (Từ loại). Nxb. ĐH&THCN. Hà Nội, 1986.
5. Cao Xuân Hạo: Tiếng Việt- Mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa. Nxb. GD, 1998.
6. Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ, Phạm Duy Khiêm: Việt nam văn phạm. "Tân Việt", 1949.
7. Trần Đại Nghĩa: Một cách xác định loại từ trong tiếng Việt. Ngôn ngữ 4-1998. tr. 34 - 49.
8. Trần Đại Nghĩa: Sự tổ hợp loại từ với danh từ trong tiếng Việt hiện đại. (Tóm tắt luận án PTS). Hà Nội, 1996.
9. Nguyễn Kim Thản: Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt. NXB GD. Hà Nội, 1997.
10. Bùi Đức Tịnh: Văn phạm Việt nam. NXB. Văn hoá. 1996.
11. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia: Ngữ pháp tiếng Việt. NXB KHXH. Hà Nội, 2000.
12. IS. Bustrov, Nguyen Tai Can, NV. S tankievich: Grammatika Vietnamskogo Jazyka. Leningrad, 1975.
13. Viktor Krupa: Classifiers in the languages of Southeast Asia. Evolution of a lexico-syntactic category. Asian and African studies, XIV. 1978. 119-124 pp

T/c Ngôn ngữ, S. 11, 2001, tr.26 – 30.

Từ khoá: danh ngữ, danh từ, danh từ đơn vị, danh từ đếm được, danh từ khối, danh từ không đếm được, nét nghĩa.